

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ MUỜNG NHÉ
TRƯỜNG PTDTBT TIỂU HỌC CHUNG CHẢI SỐ 2

DANH SÁCH HỌC SINH ĐỀ NGHỊ HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỌC SINH BÁN TRÚ
NĂM HỌC: 2025 - 2026

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng	Tiền ở được hỗ trợ/tháng	Gạo được hỗ trợ/tháng (Kg)	Số tháng	Tổng số tiền ăn được hỗ trợ/năm	Tổng số tiền ở được hỗ trợ/năm	Tổng số gạo được hỗ trợ/năm (Kg)	Ghi chú
1	Chang Anh Bảo	15/02/2019	936,000	0	15	10	9,360,000	0	150	
2	Giàng Thị Bình	29/09/2019	936,000	0	15	10	9,360,000	0	150	
3	Chang Thị Dợ	05/01/2019	936,000	0	15	10	9,360,000	0	150	
4	Vàng Phương Linh	09/12/2019	936,000	0	15	10	9,360,000	0	150	
5	Ly Thị Liên	18/11/2019	936,000	0	15	10	9,360,000	0	150	
6	Vàng Tiến Mạnh	09/10/2019	936,000	0	15	10	9,360,000	0	150	
7	Chang Thị Mi	05/02/2019	936,000	0	15	10	9,360,000	0	150	
8	Cháng Thị Nú	30/10/2019	936,000	0	15	10	9,360,000	0	150	
9	Chang A Pò	04/11/2019	936,000	0	15	10	9,360,000	0	150	
10	Ly Xuân Trường	11/05/2019	936,000	0	15	10	9,360,000	0	150	
11	Sùng A Trường	12/06/2019	936,000	0	15	10	9,360,000	0	150	
12	Giàng Anh Xuân	24/09/2019	936,000	0	15	10	9,360,000	0	150	
13	Kháng Thị Sia	29/04/2018	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
14	Sùng A Ly	29/09/2018	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
15	Cháng A Hùng	30/01/2018	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
16	Lò Hà Hương	12/11/2018	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
17	Sùng Hải Nam	04/09/2018	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
18	Nguyễn Gia Bảo	17/10/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
19	Giàng Thị Bầu	08/10/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
20	Phùng Minh Châu	24/10/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
21	Hờ A Dững	02/11/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
22	Đàm Thanh Hà	24/02/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
23	Lý Mai Hiền	25/03/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
24	Sùng A Hồng	05/03/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
25	Lý Phương Ly	06/04/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
26	Lầu A Minh	25/05/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
27	Thào T. Thu Phương	29/12/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
28	Sùng Go Pứ	22/03/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
29	Sùng Hải Quân	29/03/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
30	Lý Minh Thư	05/05/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
31	Hờ A Vàng	20/02/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
32	Sùng Văn Xuân	10/12/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
33	Lý Bảo Anh	26/04/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
34	Lầu A Long	06/04/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
35	Giàng A Dờ	24/01/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
36	Chang A Si	28/11/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
37	Ly Vịnh Xuân	23/07/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
38	Chang Thị Phong	29/01/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
39	Chang A Chung	05/02/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
40	Vàng Thị Dính	29/09/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
41	Chang Thị Dung	11/10/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng	Tiền ở được hỗ trợ/tháng	Gạo được hỗ trợ/tháng (Kg)	Số tháng	Tổng số tiền ăn được hỗ trợ/năm	Tổng số tiền ở được hỗ trợ/năm	Tổng số gạo được hỗ trợ/năm (Kg)	Ghi chú
42	Chang A Dương	18/02/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
43	Chang A Phình	14/12/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
44	Vàng Thị Sia	01/11/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
45	Giàng Thị Bầu	25/11/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
46	Vàng Thị Cá	05/03/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
47	Vàng Thị Chá	04/05/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
48	Sùng Linh Chi	07/05/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
49	Chang Thị Chu	22/10/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
50	Vàng A Công	22/03/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
51	Vàng A Cừ	22/02/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
52	Giàng Thị Dè	09/12/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
53	Chang Thị Dợ	23/03/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
54	Lầu Thị Dợ	22/11/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
55	Giàng Thị Dợ	01/09/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
56	Hờ Thị Dừa	01/04/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
57	Chang Thị Hòa	01/03/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
58	Vàng A Hồng	31/03/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
59	Thào A Hồng	12/07/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
60	Chang Thị Hồng	23/08/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
61	Lý Hà Lan	27/02/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
62	Hạng A Lênh	29/09/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
63	Pờ Khánh Linh	19/01/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
64	Sùng A Minh	29/07/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
65	Vàng Thị Nhì	23/03/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
66	Ly Thị Nú	14/08/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
67	Lầu A Phên	22/04/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
68	Lý A Phi	05/12/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
69	Sùng Thị Sinh	02/02/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
70	Giàng A Sinh	09/08/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
71	Chang A Sử	23/02/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
72	Vàng Thị Suốt	06/03/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
73	Thào Trung Tâm	05/06/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
74	Pờ Chí Thành	26/12/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
75	Pờ Thu Thảo	9/05/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
76	Vàng A Thư	08/01/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
77	Lý Minh Trinh	30/11/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
78	Vàng A Tuấn vũ	29/12/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
79	Mùa A Cu	20/01/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
80	Vàng A Đại	07/05/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
81	Vàng Thị Dĩa	01/05/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
82	Pờ Việt Hà	28/07/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
83	Hờ A Khai	04/01/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
84	Chang Quốc Khánh	20/06/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
85	Sùng Ngọc Lan	26/08/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
86	Sùng A Long	06/01/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng	Tiền ở được hỗ trợ/tháng	Gạo được hỗ trợ/tháng (Kg)	Số tháng	Tổng số tiền ăn được hỗ trợ/năm	Tổng số tiền ở được hỗ trợ/năm	Tổng số gạo được hỗ trợ/năm (Kg)	Ghi chú
87	Hạ Thị Lún	01/01/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
88	Sùng Thị Ly	20/10/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
89	Lầu A Ly	12/04/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
90	Lý Tú Minh	23/01/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
91	Mùa A Minh	08/11/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
92	Vàng A Mua	21/02/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
93	Giàng A Nam	07/06/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
94	Vàng Thị Nhi	25/07/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
95	Vàng Phương Nhi	25/11/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
96	Mùa Thị Nhia	20/01/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
97	Thào Hải Ninh	10/12/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
98	Lù Mi Nương	04/07/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
99	Sùng Thị Phương	27/10/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
100	Lầu A Sâm	30/12/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
101	Mùa Thị Si	22/02/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
102	Mùa Thị Sía	23/02/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
103	Hạ A Sơn	18/10/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
104	Thào Thị Súa	02/08/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
105	Thào Thị Thu	08/10/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
106	Thào Thị Thủy	25/02/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
107	Lù A Tính	25/01/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
108	Vàng. Thị Thu Trang	07/08/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
109	Sùng Pê Tu	08/11/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
110	Lý A Hải	13/01/2017	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
111	Sùng A Chứ	29/05/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
112	Chang Thị Dia	06/09/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
113	Vàng Thị Kía	13/01/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
114	Cháng A Là	30/05/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
115	Cháng A Kí	03/01/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
116	Sùng Thị Vân	03/03/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
117	Chang Xanh Xài	20/08/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
118	Vàng A Mênh	01/08/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
119	Vàng Thị Minh Ngọc	05/11/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
120	Chang A Cú	03/10/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
121	Thào Thị Dợ	27/07/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
122	Hạng Thanh Thủy	10/11/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
123	Ly Thị Vang	02/07/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
124	Sùng Thị Phương	07/03/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
125	Sùng Thị Thu	10/12/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
126	Lầu Thị Vừ	07/05/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
127	Vàng A Pó	01/07/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
128	Vàng Thị Danh	19/06/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
129	Vàng Hoàn Thành	15/05/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
130	Chang Thị Chi	05/06/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
131	Giàng Thị Lam	20/02/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	

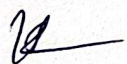
STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng	Tiền ở được hỗ trợ/tháng	Gạo được hỗ trợ/tháng (Kg)	Số tháng	Tổng số tiền ăn được hỗ trợ/năm	Tổng số tiền ở được hỗ trợ/năm	Tổng số gạo được hỗ trợ/năm (Kg)	Ghi chú
132	Sùng Thị Lan Nhi	14/01/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
133	Lý A Tuấn	14/04/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
134	Chang A Công	21/12/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
135	Chang Nhật Đông	12/09/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
136	Lý Nhật Đông	02/04/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
137	Vàng Thị Bia	14/04/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
138	Vàng A Đình	16/02/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
139	Vàng Thị Già	05/02/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
140	Giàng Minh Hiếu	25/01/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
141	Hạ Thị Mai Hoa	09/09/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
142	Lầu Thị Hoa	28/01/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
143	Lầu Thị Húa	10/10/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
144	Hạ Thị Lia	09/01/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
145	Vàng A Sai	07/12/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
146	Vàng Thị Sinh	14/07/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
147	Vàng A Súa	18/01/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
148	Vàng A So	22/01/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
149	Sùng A Su	29/09/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
150	Ly A Thái	26/04/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
151	Lù A Thàng	26/03/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
152	Lầu Thị Thảo	10/03/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
153	Mùa Thị Vinh	08/02/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
154	Vàng Thị Vinh	20/06/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
155	Lầu Thị Xi	11/12/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
156	Hờ Thị Xinh	09/02/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
157	Lầu Thị Hoa	02/02/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
158	Lầu Thị Mai	28/06/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
159	Lù A Thắng	01/09/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
160	Lý A Vàng	01/05/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
161	Chang A Mạnh	03/11/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
162	Lừ A Minh	15/10/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
163	Lý Duy Mạnh	10/07/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
164	Quàng Thế Anh	27/12/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
165	Phán Hoàng Phong	20/06/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
166	Lý Minh Tú	24/04/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
167	Hạng Thị Vân	20/02/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
168	Lý A Vàng	02/12/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
169	Giàng Thị Xúa	10/12/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
170	Sùng A Cu	03/04/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
171	Thào A Trường	06/02/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
172	Sùng Thị Tranh	18/12/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
173	Sùng A Sáu	11/02/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
174	Giàng A Phòng	13/12/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
175	Sùng Thị Dung Nhi	10/12/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
176	Giàng A Minh	08/11/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng	Tiền ở được hỗ trợ/tháng	Gạo được hỗ trợ/tháng (Kg)	Số tháng	Tổng số tiền ăn được hỗ trợ/năm	Tổng số tiền ở được hỗ trợ/năm	Tổng số gạo được hỗ trợ/năm (Kg)	Ghi chú
177	Lầu Thị Dưa	16/05/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
178	Sùng Thị Chu	23/09/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
179	Chang A Công	01/01/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
180	Sùng A Ca	03/08/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
181	Sùng A Hải	06/04/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
182	Sùng A Chua	22/11/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
183	Lù Thị Kía	28/11/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
184	Chang A Minh	15/04/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
185	Chang A Tranh	24/07/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
186	Vàng A Xi	15/10/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
187	Chang A Bình	16/02/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
188	Giàng Thị Lam	17/01/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
189	Giàng A Tùng	16/05/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
190	Chang A Thái	15/03/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
191	Chang Thị Súa	27/08/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
192	Lý Hoàng Duy	19/09/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
193	Pờ Quang Anh	03/12/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
194	Sùng Thanh Phong	08/07/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
195	Lý Minh Bảo	06/06/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
196	Xu Việt Quang	18/11/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
197	Pờ Hùng Thắng	11/12/2016	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
198	Vàng Thị Bầu	14/11/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
199	Lù Thị Dàng	02/11/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
200	Thào A Dinh	28/2/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
201	Mùa A Dũng	13/06/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
202	Lừ A Hải	10/01/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
203	Thào A Hồng	07/08/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
204	Giàng Thị Kía	13/07/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
205	Chang Thị Lan	08/02/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
206	Lý Hà Long	18/10/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
207	Chang Hòa Long	28/10/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
208	Lý Kiều Mai	26/02/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
209	Sùng A Minh	15/02/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
210	Giàng A Phần	24/04/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
211	Chang Thị Phế	16/07/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
212	Vàng A Phong	25/04/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
213	Mùa A Sơn	29/09/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
214	Mùa Thị Súa	04/02/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
215	Thào A Tàng	19/09/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
216	Giàng A Táng	01/06/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
217	Thào A Thành	06/02/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
218	Lý Quang Thắng	25/01/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
219	Giàng Thị Xê	23/05/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
220	Vàng A Kính	24/06/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
221	Lầu A Ba	03/12/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng	Tiền ở được hỗ trợ/tháng	Gạo được hỗ trợ/tháng (Kg)	Số tháng	Tổng số tiền ăn được hỗ trợ/năm	Tổng số tiền ở được hỗ trợ/năm	Tổng số gạo được hỗ trợ/năm (Kg)	Ghi chú
222	Lầu A Cống	02/04/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
223	Vàng A Chua	13/01/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
224	Giàng Can Dè	25/10/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
225	Lầu A Giang	08/10/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
226	Lù A Hồng	29/12/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
227	Chang Thị Ía	05/02/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
228	Chang A Lữ	24/11/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
229	Sùng Thị Ly	02/10/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
230	Thào Thị Lý	17/09/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
231	Chang Thị Mai	25/07/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
232	Vàng A Minh	21/10/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
233	Chang Thị Phương	05/05/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
234	Ly Thị Phượng	29/01/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
235	Vàng A Sanh	03/03/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
236	Giàng Thị Thu	15/09/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
237	Ly A Thanh	25/02/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
238	Giàng A Tiến	20/07/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
239	Ly Thị Thương	08/03/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
240	Sùng Thị Vành	12/03/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
241	Chang A Vàng	15/04/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
242	Pờ Ly Na	21/06/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
243	Chang Thị Phương	04/12/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
244	Sùng Xề Pứ	14/08/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
245	Giàng Thị Sênh	15/07/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
246	Chang Thị Thu	17/03/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
247	Vàng A Anh	08/10/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
248	Lý Kiều Chi	09/10/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
249	Vàng A Chung	21/03/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
250	Cứ A Chự	17/11/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
251	Chang A Dia	01/01/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
252	Lý A Dơ	17/02/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
253	Sùng Thị Dợ	04/01/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
254	Vàng Thị Dợ	18/02/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
255	Chang Thị Dưa	28/08/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
256	Thào Thị Dừa	02/10/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
257	Vàng Thị Dung	05/05/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
258	Chang A Dững	20/07/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
259	Mùa A Hiện	17/10/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
260	Vàng Thị Hoa	28/04/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
261	Lý Lan Hương	25/01/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
262	Chang A Kí	20/09/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
263	Mùa Thanh Kí	18/06/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
264	Chang Thị Bao Nhia	23/05/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
265	Mùa A Ninh	30/06/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
266	Ma Hà Phương	08/10/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	

STT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Tiền ăn được hỗ trợ/tháng	Tiền ở được hỗ trợ/tháng	Gạo được hỗ trợ/tháng (Kg)	Số tháng	Tổng số tiền ăn được hỗ trợ/năm	Tổng số tiền ở được hỗ trợ/năm	Tổng số gạo được hỗ trợ/năm (Kg)	Ghi chú
267	Pờ Lan Phương	01/02/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
268	Lý Xé Pư	27/03/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
269	Lầu Thị Sai	30/06/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
270	Chang A Sinh	20/10/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
271	Lý Hà Tây	08/01/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
272	Chang Thị Thái	02/03/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
273	Mạ Mai Trang	31/03/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
274	Ly Thị Bàu	27/11/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
275	Chang Thị Bia	16/06/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
276	Lý Linh Chi	13/06/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
277	Vàng A Cung	26/10/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
278	Lầu Thị Dề	30/10/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
279	Chang Thị Dớ	01/03/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
280	Sùng Thị Dợ	27/03/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
281	Lý Anh Đức	28/05/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
282	Lý Đức Huy	15/06/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
283	Chang A Kỳ	30/07/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
284	Trương Khánh Li	13/02/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
285	Mạ Quan Lý	08/08/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
286	Cứ A Minh	09/10/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
287	Lý Càng Mống	05/04/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
288	Lù Thị Nam	21/09/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
289	Pờ Minh Nguyệt	20/08/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
290	Lý Thị Lan Nhi	09/01/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
291	Lý Minh Phúc	29/05/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
292	Lý Hải Quân	15/03/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
293	Lù A Sơn	27/07/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
294	Pờ Pờ Thanh	01/08/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
295	Chang A Thừa	19/02/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
296	Lý Hồng Thủy	24/11/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
297	Chang A Vang	26/03/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
298	Hạng A Vàng	30/01/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
299	Thào A Vàng	26/03/2015	936,000	0	15	9	8,424,000	0	135	
	Tổng số		279,864,000	0	4,485	2,703	2,530,008,000	0	40,545	

NGƯỜI LẬP BIỂU


Bùi Văn Sản

Mường Nhé, ngày...09...tháng...9...năm 2025

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Trần Vũ Sơn